

Bản án số: 187/2022/DS-ST

Ngày: 22-06-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mai

Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Bích D, địa chỉ: phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thảo Hiền là người đại diện theo ủy quyền, địa chỉ: Ấp Hiệp Hưng, xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Số 453/27A đường Lê Hồng Phong, tổ 8, khu 3, phường Phú Hoà, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2021) (có đơn yêu cầu xét xử mặt).

Bị đơn: Ông Cao Thành V, địa chỉ: đường An Nhơn, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/01/2014, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 11.000 Euro và cam kết trả trong 03 (ba) tháng. Hai tháng đầu tiên sẽ trả lại cho bà D mỗi tháng là 4.000 Euro và tháng cuối cùng là 3.000 Euro. Sau đó, ông V đã trả cho nguyên đơn số tiền 8.000 Euro. Số tiền 3.000 Euro còn lại tương đương với tỷ giá

chuyển đổi ra tiền Việt Nam là 76.311.000 đồng (tỷ giá Euro chuyển đổi sang VNĐ được tạm tính theo giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) trên báo Lao động, báo Vinanet, báo Vietnambiz ngày 19/4/2022 là 1 Euro quy đổi bằng 25.437 đồng). Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên.

Ngày 27/12/2014 ông V tiếp tục vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân với thỏa thuận khi nguyên đơn cần thì báo trước cho ông V 30 (ba mươi) ngày thì bị đơn phải hoàn trả số nợ trên.

Ngày 10/9/2015 ông V tiếp tục vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng và hạn ngày 30/9/2015 sẽ trả hết nợ

Ngoài ra ông V còn vay của nguyên đơn nhiều lần trong thời gian thông qua chuyển tiền ngân hàng: Ngày 04/12/2017 vay 130.000.000 đồng; ngày 13/6/2019 vay 5.000.000 đồng; ngày 14/6/2019 vay 25.000.000 đồng; ngày 15/6/2019 vay 20.000.000 đồng; ngày 09/9/2019 vay 4.000.000 đồng; ngày 15/9/2019 vay 20.000.000 đồng; ngày 01/10/2019 vay 5.000.000 đồng và ngày 23/10/2019 vay 40.000.000, tổng số tiền vay qua chuyển khoản ngân 121.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà bà Đỗ Thị Bích D cho ông Cao Thành V vay là 597.311.000 đồng (năm trăm chín mươi triệu mười một nghìn). Ông V hạn đến ngày 05/11/2019 sẽ trả tiền nhưng không thực hiện. Nguyên đơn đã gửi thư yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V không hồi đáp cũng như không trả nợ vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Cao Thành V trả nợ làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật với tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/4/2022 là 722.715.700 đồng trong đó:

Nợ gốc là 521.000.000 đồng và 3.000 Euro (tương đương tỷ giá chuyển đổi ra Việt Nam đồng là 76.311.000 đồng).

Nợ lãi đối với khoản tiền gốc 521.000.000 đồng trong thời hạn 29 tháng với lãi suất 0.83%/tháng (tương đương 10%/năm) là $521.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% \times 29 \text{ tháng} = 125.404.700 \text{ đồng}$

Ngày 20/6/2022, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Đối với các khoản tiền 121.000.000 đồng, nguyên đơn trình bày đã chuyển khoản cho bị đơn: Nguyên đơn rút yêu cầu và đề nghị Tòa án không giải quyết khoản nợ trên trong vụ án này.

2. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số nợ phát sinh từ 03 giấy nợ ngày 28/01/20214, ngày 27/12/2014 và ngày 10/9/2014:

Nợ gốc gồm 400.000.000 đồng và 3.000 Euro được quy đổi thành 76.311.000 đồng.

Yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng}$ (tương đương 10%/năm) tính từ ngày 05/11/2019 đến ngày xét xử vụ án. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số nợ 3.000 Euro.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 400.000.000 đồng: nhận thấy bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn. Căn cứ điều 471, điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 06/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với yêu cầu bị đơn trả 3.000 Euro, căn cứ Thông tư 14/VBHN-NHNN ngày 04/4/2019, việc nguyên đơn và bị đơn giao dịch dân sự bằng đồng tiền Euro nên giao dịch trên vô hiệu toàn bộ., bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền Việt Nam đồng tương đương với 3.000 euro, tỷ giá quy đổi được xác định tại thời điểm xét xử.

Bị đơn đã có đơn rút yêu cầu đối với số tiền chuyển khoản 121.000.000 đồng, Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 31/5/2022 và ngày 22/6/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và 3.000 Euro (tương đương tỷ giá chuyển đổi ra Việt Nam đồng là 76.311.000 đồng), HĐXX thấy:

Giấy mượn tiền đề ngày 28/01/2014 do ông Cao Thành V viết và ký tên, thể hiện việc ông V có vay của bà D số tiền 11.000 Euro. Bà D thừa nhận bị đơn đã trả được 8.000 Euro và còn nợ 3.000 Euro. Căn cứ Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối số 07/2013/UBTVQH13 ngày 11/7/2013 quy định: “Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.” Do đó, giao dịch vay mượn tiền ngày 28/01/2014 giữa nguyên đơn và bị đơn là vô hiệu toàn bộ nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 3.000 (ba nghìn) Euro được quy đổi thành tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá 25.154.000 đồng/1 Euro do ngân hàng VietTin bank công bố ngày 22/6/2022 là: 3.000 Euro x 25.154.000 đồng/1euro = 75.462.000 đồng.

Xét: giấy mượn tiền đề ngày 27/12/2014 và 10/9/2015 có chữ ký của ông V thể hiện: nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 đồng có kỳ hạn thanh toán và không có lãi suất.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, giấy mượn tiền đề ngày 27/12/2014 và 10/9/2015 đang được thực hiện có nội dung phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã gửi thông báo đến bị đơn để yêu cầu bị đơn thanh toán. Bị đơn cam kết sẽ trả nợ trước ngày 05/11/2019 nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc như đã cam kết. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*” và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý*”. Nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 17/4/2021 đến 03/7/2021 là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc đồng bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất, thời hạn tính lãi và tiền lãi phát sinh: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng với lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày xét xử vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi với lãi suất là 0.83%/tháng (tương ứng 10%/năm) đối với thời gian chậm trả nợ gốc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội

đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có cơ sở để chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi là:

$400.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng} = 102.920.000 \text{ đồng}$

Từ các phân tích đánh giá chứng cứ được đối chiếu với quy định pháp luật, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền trong đó: Nợ gốc là 475.462.000 đồng và tiền lãi là 102.920.000 đồng. Bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 20/6/2022: căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn liên quan đến khoản tiền 121.000.000 đồng, đã chuyển khoản cho bị đơn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 27.135.280 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 146, Điều 147, Khoản 2, Khoản 3 Điều 195, Điều 203, Điểm a Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối số 07/2013/UBTVQH13 ngày 11/7/2013;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Bích D về việc: Buộc ông Cao Thành V thanh toán cho bà Đỗ Thị Bích D số tiền nợ gốc là 475.462.000 đồng và tiền lãi là 102.920.000 đồng. Tổng cộng là 578.382.000 đồng (năm trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng). Ông Cao Thành V phải thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn liên quan đến khoản tiền 121.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Thành V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 27.135.280 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm ba mươi năm nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Hoàn trả cho Đỗ Thị Bích D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.465.850 (mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi năm nghìn tám trăm năm mươi đồng) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0047314 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- THA DS Q.Gò Vấp;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Linh